

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn huyện Lý Sơn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan trên địa bàn huyện Lý Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn huyện Lý Sơn.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Đối tượng nộp phí: Các cá nhân đến thăm quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng trên địa bàn huyện Lý Sơn.

b) Tổ chức thu phí: Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao huyện Lý Sơn.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến kê khai, thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm quan trên địa bàn huyện Lý Sơn.

## **Điều 2. Đối tượng được miễn, giảm phí**

1. Các đối tượng miễn phí

a) Trẻ em dưới 6 tuổi.

b) Người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

c) Người dân huyện Lý Sơn.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Lý Sơn; cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang của tỉnh được cử đi công tác tại huyện Lý Sơn.

2. Các đối tượng được giảm 50% mức phí

a) Trẻ em từ 06 tuổi đến dưới 16 tuổi.

b) Các đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 170/2003/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về “Chính sách ưu đãi hưởng thụ văn hóa”.

c) Người khuyết tật nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật.

d) Người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi.

e) Sinh viên, học sinh của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung học phổ thông và dạy nghề trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi do trường tổ chức thăm quan.

3. Các đối tượng được giảm 30% mức phí

Sinh viên, học sinh của các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung học phổ thông và dạy nghề ngoài tỉnh Quảng Ngãi do trường tổ chức thăm quan.

4. Cá nhân đủ điều kiện hưởng hai trường hợp giảm phí trở lên quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này thì chỉ được hưởng một trường hợp cao hơn.

## **Điều 3. Mức thu phí**

1. Phí thăm quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa, bảo tàng tại xã An Hải và An Vĩnh (đảo Lớn): 70.000 đồng/người/lượt.

2. Phí thăm quan các danh lam thắng cảnh tại xã An Bình (đảo Bé): 30.000 đồng/người/lượt.

## **Điều 4. Kê khai thu, nộp và quản lý sử dụng phí**

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.

2. Định kỳ hằng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước huyện Lý Sơn.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phương thức thu, quản lý phí, tỷ lệ phần trăm (%) số phí thu được để lại cho tổ chức thu phí theo quy định và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2019./.

### ***Nơi nhận:***

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBND tỉnh;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BVHXXH (1). tqth 180.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**